

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/HS-ST
Ngày 13-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Yến Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Văn Bảy

Ông Lâm Hồng Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên tòa: Ông Ngô Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 13/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Cái Phước Th (tên gọi khác: O), sinh năm 1989, tại Campuchia. Nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Cái Huỳnh B và bà Trần Thị D; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền sự: Không; Tiền án: Có 06 tiền án, cụ thể:

Ngày 23/10/2008, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 24/3/2009, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của bản án số 26/2008/HSST ngày 23/10/2008 nên bị cáo phải thi hành hình phạt chung là 21 tháng 22 ngày, tính từ ngày 11/12/2008.

Ngày 13/5/2010, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xử phạt 13 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 29/11/2011, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 06/3/2012, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tổng hợp phần hình phạt chưa chấp hành 01 năm 06 tháng của bản án hình sự sơ thẩm số 27/2011/HSST ngày 29/11/2011 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng nên bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 năm 06 tháng tù.

Ngày 27/4/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tính từ ngày 21/01/2016. Đến ngày 21/7/2019, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/10/2019 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Trần Diễm T, sinh năm 1974. Địa chỉ cư trú: ấp T, xã B, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Thị Diễm L, sinh năm 1964. Địa chỉ cư trú: ấp T, xã B, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1978. Vắng mặt.

2. Ông Trần Văn L, sinh năm 1994. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: ấp T, xã B, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

3. Bà Trần Thị H, sinh năm 1956. Vắng mặt.

Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 15/10/2019, Cái Phước Th sinh năm 1989, cư trú tại ấp T, xã B, Huyện Vĩnh Hưng là đối tượng có 6 tiền án cùng về tội trộm cắp tài sản, mới chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 21/7/2019 chạy xe mô tô của mình từ đám cưới nhà anh D, ngụ ấp T, xã Bình về nhà, khi đến trước cửa nhà chị Trần Diễm Th, thuộc ấp Tr, xã B thì Th nhìn thấy chiếc xe Yamaha, loại xe Sirius biển số 62D1-121.71 có gắn sẵn chìa khóa thì Th nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe này. Th chạy xe của mình về nhà rồi đi bộ đến chỗ để chiếc xe mô tô trên, sau khi quan sát không thấy ai, Th lên xe mở khóa nổ máy chạy sang Campuchia cầm cho một người không biết tên lấy được số tiền 9.000.000 đồng, bị trừ tiền lãi 400.000 đồng nên còn nhận được 8.600.000 đồng. Sau đó Th vào Casino đánh bạc thua hết số tiền trên. Đến sáng ngày 16/10/2019, Công an đến mời làm việc thì Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Khoảng 21 giờ 10 phút cùng ngày, chị Th phát hiện mất xe nên đã trình báo với cơ quan Công an. Ngày 16/10/2019, mẹ của bị cáo đã sang Campuchia chuộc xe về giao nộp cho cơ quan Công an, sau đó cơ quan Công an đã giao trả xe cho bị hại.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 164/KL-HĐĐG ngày 16/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Hưng đã xác định: Giá trị còn lại của chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe Sirius màu xanh, bạc là 8.000.000 đồng.

Ngày 16/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng đã ra quyết định khởi tố vụ án, quyết định khởi tố bị can và tiến hành điều tra để làm rõ hành vi phạm tội của Cái Phước Th.

Tại Cáo trạng số 19/CT-VKSVH ngày 30/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng đã quyết định truy tố bị cáo Cái Phước Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố rút một phần quyết định truy tố của Cáo trạng về việc đề nghị áp dụng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Cái Phước Th từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu nên không đề cập.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường xong nên không đề cập; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và của các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đúng với nội dung bản Cáo trạng và việc rút một phần quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng đã truy tố bị cáo, đồng thời phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ 55 phút ngày 15/10/2019, Cái Phước Th sinh năm 1989, cư trú tại ấp T, xã B, Huyện Vĩnh Hưng là đối tượng có 6 tiền án cùng về tội trộm cắp tài sản, vừa chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 21/7/2019, có hành

vi lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius màu xanh, bạc biển số 62D1-121.71 trị giá 8.000.000 đồng của chị Trần Diễm Th để trước nhà chị Th tại ấp Tr, xã B, huyện Vĩnh Hưng mang sang Campuchia cầm được số tiền 8.600.000 đồng rồi vào Casino đánh bạc thua hết số tiền trên.

[3] Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, tài sản mà bị cáo trộm cắp của bị hại có giá trị 8.000.000 đồng, bị cáo có 6 tiền án cùng về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung theo quy định tại điểm g khoản 2 điều 173 của bộ luật hình sự là “Tái phạm nguy hiểm”. Đối với tình tiết định khung tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự theo cáo trạng của Viện Kiểm sát là “Có tính chất chuyên nghiệp” mà Viện kiểm sát rút quyết định truy tố tại phiên tòa là phù hợp vì không có căn cứ chứng minh bị cáo lấy việc trộm cắp tài sản của người khác làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính.

[4] Tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, không ai được quyền xâm phạm trái pháp luật nhưng bị cáo Cái Phước Th đã chiếm đoạt một cách bất hợp pháp tài sản của người khác nên bị cáo phải gánh chịu hậu quả cho hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo đã gây ra.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo không những ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, mà còn gây tư tưởng hoang mang cho nhân dân ở địa phương, ảnh hưởng an ninh trật tự xã hội. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Do vậy, cần phải tuyên cho bị cáo một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, để có cơ sở tuyên một mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra cần phân tích đánh giá về nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như xem xét các đặc điểm về nhân thân của bị cáo.

[5.1] Về nguyên nhân, động cơ dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ lòng tham của bị cáo, muốn có tiền để thỏa mãn việc cờ bạc nhưng không phải bỏ công sức lao động. Để có được tiền, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác để mang đi cầm, bất chấp hậu quả.

[5.2] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, đã tác động gia đình khắc phục hậu quả chiếc xe trộm cắp về giao trả cho bị hại xong; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi cân nhắc, xem xét toàn diện các tình tiết nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo việc xét xử đúng pháp luật và để phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng đã trao trả cho chủ sở hữu nên không đề cập.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng sung công quỹ nhà nước theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 3, Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 53 Bộ luật hình sự. Căn cứ điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Cái Phước Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Cái Phước Th 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/10/2019.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo Cái Phước Th để đảm bảo công tác thi hành án phạt tù. Thời hạn tạm giam bị cáo là 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

Về xử lý vật chứng: Đã trao trả cho người bị hại nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Cái Phước Th phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

Báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- VKSND, CCTHADS huyện Vĩnh Hưng;
- Công an huyện Vĩnh Hưng;
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu.

Huỳnh Thị Yến Linh